

Bản án số: 86/2025/HS-ST
Ngày: 08 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Viết Ty

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa:

Bà Cao Thị Thu Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2025/HSST ngày 31/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST - HS ngày 24/4/2025 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T - sinh ngày 10/10/1988;

Số CCCD:038088005221

Nơi ĐKKHKT: xã M, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: xã L, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Mạch Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019 bị Công an huyện Nông Cống xử phạt 2.500.000đ về hành vi đánh nhau. Đã nộp phạt ngày 30/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2025 đến ngày 25/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Thừa S - sinh năm 11/12/ 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã M, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Vũ Quang Đ - sinh 16/6/ 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích thu lời bất chính nên Lê Ngọc T nảy sinh ý định cho vay tiền với lãi suất cao, T đã cho một số công dân trên địa bàn huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vay tiền bằng hình thức vay tín chấp không cần tài sản đảm bảo với lãi suất từ 3.000đ/triệu/ngày tương ứng với lãi suất là 108%/năm và lãi suất 10%/1 tháng tương ứng với lãi suất 120%/01 năm, vượt 05 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thu lời bất chính số tiền 256.345.000đ (*Hai trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Cụ thể các lần cho vay như sau:

Lần thứ nhất: Tháng 07 năm 2022, anh Lê Thừa S - trú tại xã M, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đến gặp Lê Ngọc T vay số tiền 250.000.000đ với lãi suất 10%/1tháng, thời gian vay từ tháng 07/2022 đến tháng 6/2023. Anh Sơn đã trả lãi và trả hết gốc cho T. Lê Ngọc T đã thu lãi của gói vay trên số tiền 271.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi một triệu đồng*); trong đó số tiền lãi được thu theo quy định là 45.925.000đ, số tiền thu lời bất chính là 225.075.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 26/9/2022, anh Vũ Quang Đ trú tại xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đến gặp Lê Ngọc T vay số tiền 100.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1triệu/1ngày, thời gian vay từ ngày 26/9/2022 đến ngày 27/3/2023. Anh Đ đã trả lãi và trả hết gốc cho T. Lê Ngọc T đã thu lãi của gói vay trên số tiền 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*); trong đó số tiền lãi được thu theo quy định là 4.730.000đ, số tiền thu lời bất chính là 31.270.000đ.

Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2023 Lê Ngọc T cho anh Vũ Quang Đ vay hai lần với số tiền mỗi lần 50.000.000đ với lãi suất 3000đ/1triệu/1ngày, số tiền thu lời bất chính 11.600.000đ (*Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*); tuy nhiên tính đến thời điểm ngăn chặn hai gói vay này đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy không xem xét để xử lý hình sự.

Như vậy, số tiền Lê Ngọc T bỏ ra cho vay là 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*). Tính đến ngày 16/01/2025 (thời điểm bị ngăn chặn), số tiền lãi T đã thu 307.000.000đ (*Ba trăm linh bảy triệu đồng*); số tiền lãi được thu theo quy định Điều 468 Bộ luật dân sự là 50.655.000đ (*Năm mươi triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*); số tiền thu lợi bất chính đã thu là 256.345.000đ (*Hai trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Đến 10 giờ 30 phút ngày 16/01/2025 Lê Ngọc T ra đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-P2 ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 250.000.000đ đến 300.000.000đ để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 5 Nghị quyết 01/2021 ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 BLHS; đề nghị:

+ *Đối với số tiền gốc*: Truy thu của Lê Ngọc T số tiền 350.000.000đ là tiền mà T bỏ ra cho Lê Thừa S và Vũ Quang Đ vay và những người vay đã trả hết cho T để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ *Đối với tiền lãi thu được tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS*: Truy thu của Lê Ngọc T để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền 50.655.000đ là tiền lãi T đã thu được của Lê Thừa S và Vũ Quang Đ (tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự).

+ *Đối với số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định của Nhà nước (là tiền thu lời bất chính)* mà Lê Ngọc T đã thu của người vay, gồm: Anh Lê Thừa S 225.075.000đ; anh Vũ Quang Đ 31.270.000đ. Lê Ngọc T đã tự nguyện khắc phục trả cho anh Vũ Quang Đ, anh Đ đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm; anh Lê Thừa S không có yêu cầu trả lại. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi, trong thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 6/2023, Lê Ngọc T đã sử dụng số tiền 350.000.000đ của cá nhân cho anh Lê Thừa S và Vũ Quang Đ vay với lãi suất 3.000đ/triệu/ngày tương ứng với lãi suất là 108%/01 năm và lãi suất 10%/01tháng tương ứng với lãi suất 120%/01 năm. Mức lãi suất trên đã vượt 05 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, thu lời bất chính với tổng số tiền là 256.345.000đ (*Hai trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo:

- Nhân thân: Năm 2019 bị cáo bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 2.500.000đ về hành vi đánh nhau. Đã nộp phạt ngày 30/01/2019.

- Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, ngoài ra còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Hành vi đó làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã khắc phục trả lại số tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Quang Đ, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng thưởng danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời bác, xứng danh bộ đội cụ Hồ”, có bà ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xét tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính. Vì vậy cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền để nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- *Đối với số tiền gốc*: Tổng số tiền 350.000.000đ là tiền Lê Ngọc T bỏ ra cho Lê Thừa S và Vũ Quang Đ vay và những người vay đã trả hết cho T. Vì vậy cần xác định, đây là tiền T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần truy thu của Lê Ngọc T số tiền 350.000.000đ là tiền gốc người vay đã trả cho T để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- *Đối với số tiền lãi thu được tương ứng với mức lãi suất cao nhất của BLDS*: Truy thu của Lê Ngọc T số tiền 50.655.000đ là tiền lãi thu được của anh S và anh Đ (tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- *Đối với số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định của Nhà nước (là tiền thu lợi bất chính) mà Lê Ngọc T đã thu của người vay, gồm*: Anh Lê Thừa S 225.075.000đ; anh Vũ Quang Đ 31.270.000đ. Lê Ngọc T đã tự nguyện khắc phục

trả cho anh Vũ Quang Đ, anh Đ đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm; anh Lê Thừa S không có yêu cầu trả lại. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[6] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với hành vi của Lê Ngọc T cho anh Vũ Quang Đ vay hai lần với số tiền mỗi lần là 50.000.000đ với lãi suất 3000đ/1triệu/01ngày, số tiền thu lời bất chính 11.600.000đ (*Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*) trong thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2023 (thời gian hơn 01 năm so với ngày phát hiện là ngày 16/01/2025). Do đó các hành vi vi phạm này đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự, không xử phạt hành chính là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 5 Nghị quyết 01/2021 ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 BLHS.

Đối với số tiền gốc: Truy thu của Lê Ngọc T số tiền 350.000.000đ là tiền mà T bỏ ra cho Lê Thừa S và Vũ Quang Đ vay và những người vay đã trả hết cho T để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền lãi thu được tương ứng với mức lãi suất cao nhất của BLDS: Truy thu của Lê Ngọc T số tiền 50.655.000đ là tiền lãi thu được của anh S và anh Đ (tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước .

Đối với số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định của Nhà nước (là tiền thu lời bất chính) mà Lê Ngọc T đã thu của người vay, gồm: Anh Lê Thừa S 225.075.000đ; anh Vũ Quang Đ 31.270.000đ. Lê Ngọc T đã tự nguyện khắc phục trả cho anh Vũ Quang Đ, anh Đ đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm; anh Lê Thừa S không có yêu cầu trả lại. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá (P2);
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

